

# Bản tin chứng khoán

## Trong số này

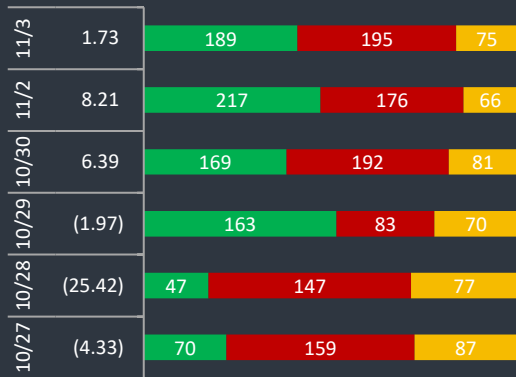
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

### Độ rộng thị trường



■ CK tăng giá ■ CK giảm giá ■ CK đứng giá

### Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

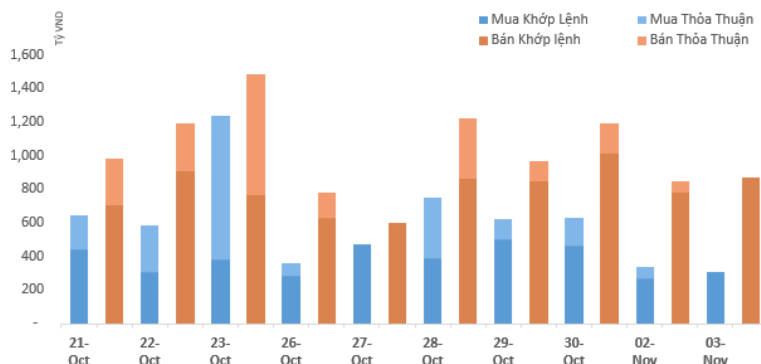
VIC	31.7
GVR	7.4
BVH	7.0
SBT	5.8
HSG	4.8
IMP	4.5
SHS	3.4
TLD	3.0
HDC	2.9
PDR	2.8
VHC	2.4
VPB	(11.7)
CTG	(14.9)
HDB	(19.1)
VNM	(26.7)
GAS	(43.5)
VRE	(47.2)
VHM	(56.2)
MSN	(156.0)
HPG	(167.0)

Thị trường dao động quanh mốc 935 sau phiên tăng mạnh đầu tuần. Thanh khoản có phần sụt giảm nhẹ còn 5,800 tỷ trên sàn HOSE trong đó đứng đầu là giao dịch của TCB, HPG, HSG và MSN. TCB sau khi giảm mạnh từ vùng giá 24 đang hồi phục dần và lên lại 22. HPG và HSG có phiên giao dịch khá sôi động và riêng HSG vượt đỉnh lên mốc mới 16.5. Riêng MSN dù khối ngoại bán ra rất mạnh và có những thời điểm giá gần chạm sàn nhưng hầu như đều có dòng tiền lớn cân trở lại. Dù vậy động lực tăng của MSN đang yếu dần và khó có thể vượt qua mốc 90 trở lại.

Nhóm ngân hàng chia thành hai thái cực với TCB, BID xanh điểm trong khi VCB, CTG giảm điểm. Dù thị trường có đến 261 mã tăng so với 160 mã giảm nhưng chỉ số index chỉ tăng 1.7 điểm. Họ Vingroup góp phần đè chỉ số index khi VIC giảm gần 2%.

Cổ phiếu bất động khu công nghiệp giao dịch khởi sắc với nhiều CP tăng giá mạnh như SIP (3,0%), D2D (3,1%), SZC (4,1%). Nổi bật nhất là GVR dù thuộc họ cao su nhưng cũng liên quan bất động sản KCN với mức tăng 6.2%. PHR cuối ngày cũng tăng nhẹ 1.4% lên 57.1.

Khối ngoại trong ngày bán ròng 561 tỷ đồng trong đó riêng HPG bán ròng 167 tỷ và MSN 156 tỷ đồng, bên cạnh VHM, VRE, GAS và VNM. Chỉ trong 2 phiên đầu tuần khối ngoại đã bán ròng hơn một ngàn tỷ đồng mà nhiều nhất tập trung vào hai cổ phiếu MSN và HPG.

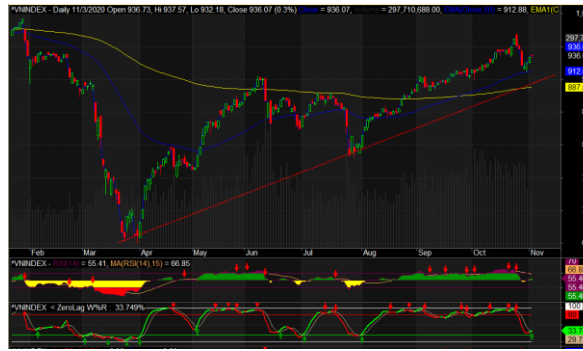


# Vnindex 935.41

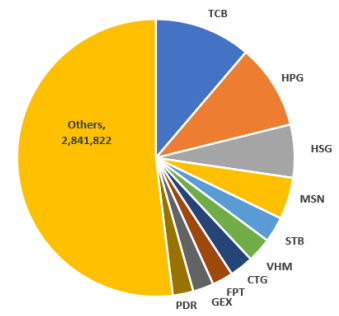
▲ +1.73 (+0.19%)

## Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
GVR	15.5	900	6.16
TCB	22.0	600	2.80
FPT	52.8	1,100	2.13
POW	9.7	200	2.11
BVH	52.0	1,000	1.96
REE	42.2	650	1.56
MBB	18.3	250	1.39
BID	39.4	500	1.29
HVN	25.0	300	1.21
STB	13.6	150	1.12
TPB	23.3	200	0.87
GEX	19.2	150	0.79
MWG	107.2	800	0.75
GAS	70.2	500	0.72
VPB	24.0	150	0.63
EIB	17.3	100	0.58
VJC	105.5	600	0.57
HPG	30.7	100	0.33
VRE	25.6	50	0.20
DHG	104.0	100	0.10
VNM	107.7	100	0.09
SAB	185.5	-	-
PLX	48.3	(50)	(0.10)
VHM	75.8	(100)	(0.13)
KDH	24.4	(50)	(0.20)
HDB	24.4	(50)	(0.20)
NVL	62.1	(200)	(0.32)
MSN	84.0	(500)	(0.59)
CTG	30.2	(200)	(0.66)
PNJ	71.0	(500)	(0.70)
HNG	10.9	(100)	(0.91)
VCB	85.0	(800)	(0.93)
BCM	39.4	(500)	(1.25)



Top giá trị giao dịch (tỷ VND)



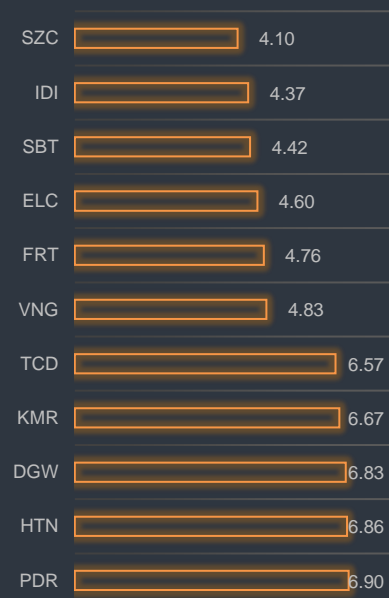
Chỉ số Vnindex đang phục hồi khá tốt trong 2 phiên đầu tuần. Dòng tiền vẫn duy trì khá dù có phần giảm nhẹ so với tuần trước. HPG, HSG cùng với nhóm MSN, TCB và STB hiện dẫn đầu thị trường về giao dịch. Phiên ngày mai nhà đầu tư rất quan tâm đến kết quả bầu cử tại Mỹ mà có thể dù kết quả thế nào cũng không ảnh hưởng lớn đến xu hướng thị trường mà đơn giản chỉ giải tỏa tâm lý chờ đợi của nhà đầu tư. Một số cổ phiếu đã điều chỉnh tương đối đột vừa qua cũng đang có tín hiệu đảo chiều như D2D, GEX, TCB, HAG. Nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ cổ phiếu với chiến lược mua vào ở các nhịp điều chỉnh và chốt lãi ở những cổ phiếu đạt mục tiêu lợi nhuận. Các nhóm cổ phiếu hiện đang có lực mua tốt và có thể lướt sóng ngắn hạn như HPG, HSG, GVR, PHR, TCB, STB, PDR, DGW, FPT.

### Cổ phiếu quan tâm:

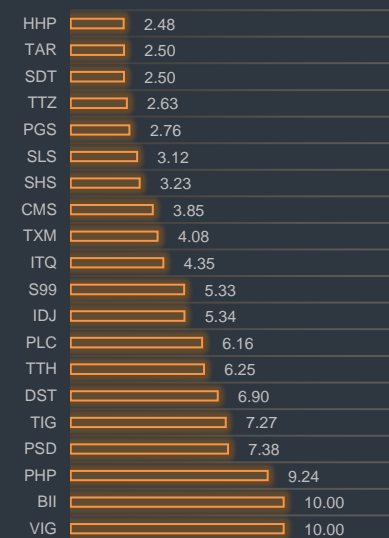
Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng Cự	Vùng Mua
TCB	22.0	(5.80)	20	26	Mua quanh 22. Mục tiêu 26
DPM	17.0	0.60	16	20	Mua quanh 16-17. Mục tiêu 20-22
FPT	52.8	1.30	46	60	Mua quanh 50-51. Mục tiêu 60
GVR	15.5	9.90	11.5	17	Mua quanh 13-13.5. Mục tiêu 16-17
HPG	30.7	(2.20)	28	37	Mua quanh 30-31. Mục tiêu 37
HSG	16.5	7.50	14	20	Mua quanh 14.5-15. Mục tiêu 18
MWG	107.2	(2.50)	80	120	Nắm giữ. Mục tiêu nâng 120
VCB	85.0	(1.20)	80	95	Mua quanh 83-85. Mục tiêu 95
PHR	57.1	2.00	50	65	Mua quanh 51-52. Mục tiêu 60
STB	13.6	2.30	11	16	Mua quanh 12.5-13. Mục tiêu 16

# HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

## Top tăng giá HOSE



## Top tăng giá HNX



**PPC** - Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại - Quý III/2020 doanh nghiệp ghi nhận doanh thu 1.557,5 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 90,3 tỷ đồng, lần lượt giảm 20,3% và 53,1% so với cùng kỳ năm 2019. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2020 doanh nghiệp ghi nhận doanh thu 6.057,2 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 505,3 tỷ đồng, lần lượt tăng 2,5% và giảm 34,9%.

**LIX** - Công ty cổ phần Bột giặt Lix - Đặt mục tiêu doanh thu quý IV là 620 tỷ đồng, giảm 6,5% so với mức thực hiện cùng kỳ năm ngoái. Kế hoạch lợi nhuận trước thuế là 70 tỷ đồng, giảm 14,3%.

**TNG** - Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG - Doanh thu tháng 10 đạt 365 tỷ đồng, bằng 91% so cùng kỳ năm 2019. Lũy kế 10 tháng, Công ty đạt 3.895 tỷ đồng doanh thu, bằng 98% so với cùng kỳ năm 2019 và bằng 85% kế hoạch doanh thu năm 2020.

**AGG** - CTCP Đầu tư và Phát triển bất động sản An Gia – Đã thông qua phương án mua lại 500.000 cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh. Chi tiết sẽ được thông báo sau.

**HUB** - CTCP Xây lắp Thừa Thiên Huế - Đã thông qua việc phát hành hơn 3,81 triệu cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng), theo tỷ lệ 4:1 (cổ đông sở hữu 04 cổ phiếu được nhận 01 cổ phiếu mới). Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông nhận cổ phiếu vào 16/11/2020.

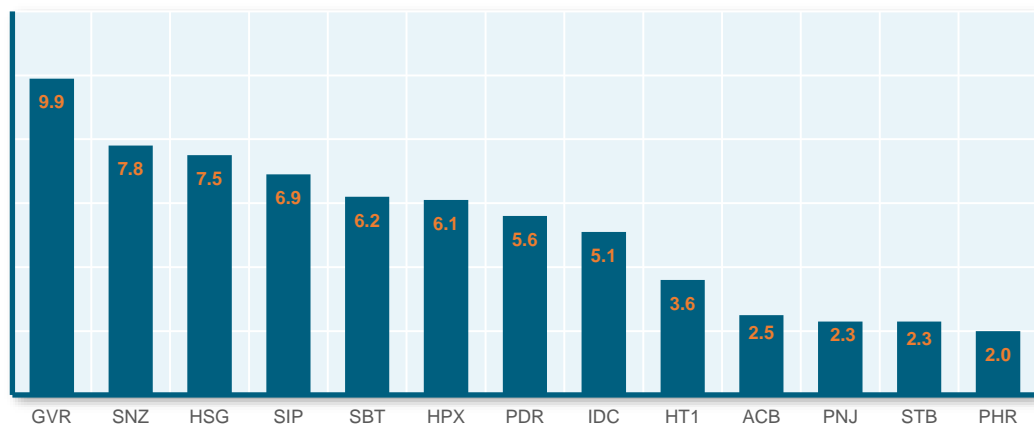
**HTN** - CTCP Hưng Thịnh Incons - Ngày 13/11 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 16/11. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 18%, thanh toán bắt đầu từ ngày 30/11/2020.

**REE** - CTCP Cơ Điện Lạnh - Đã công bố Báo cáo tài chính hợp nhất quý III/2020 với doanh thu đạt 1.504 tỷ đồng, tăng 22,5% so với quý III/2019, lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ đạt 347 tỷ đồng, giảm gần 14%. Lũy kế 9 tháng từ đầu năm 2020, REE đạt doanh thu 3.974 tỷ đồng, tăng hơn 11% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ đạt 977 tỷ đồng, giảm gần 18%.

**ITD** - CTCP Công nghệ Tiên Phong - Ngày 16/11 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 17/11. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 27/11/2020.



## Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



## Cổ phiếu đang chạm các vùng hỗ trợ:

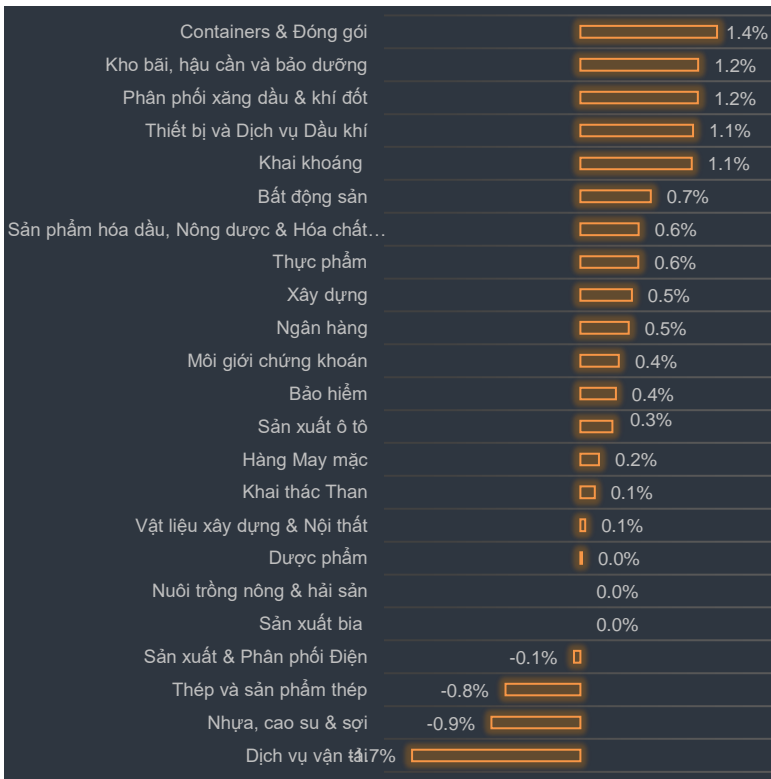
Ticker	Close	% 1D	Đáy	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Vol 3T	RSI	StochK
GAS	70.2	0.72	51.40	36.6%	42.60	812,936	37.8	6.8
TCH	18.6	3.33	16.10	15.5%	137.60	8,577,260	32.8	8.4
TCB	22	2.80	14.90	47.7%	11.20	13,201,241	46.2	8.7
VRE	25.6	0.20	17.70	44.6%	37.80	3,655,312	33.7	10.1
AAA	11	0.00	8.60	27.9%	24.40	1,925,966	35.9	12.5
BID	39.4	1.29	30.80	27.9%	41.20	1,877,108	40.3	14.0
BWE	24.7	0.41	16.00	54.4%	7.90	299,811	27.3	14.9
VHM	75.8	(0.13)	54.80	38.3%	25.70	2,228,496	43.6	16.1
LDG	6.4	0.94	4.20	52.4%	56.40	3,977,104	39.1	16.3
POW	9.7	2.11	7.10	36.6%	41.20	5,534,350	41.1	16.4
GEX	19.2	0.79	13.40	43.3%	35.70	7,412,129	29.4	16.5
CEO	7	0.00	5.90	18.6%	49.30	1,743,302	38.3	16.7
HDG	23.6	3.51	12.50	88.8%	9.70	1,709,106	44.4	17.9
SCR	6	1.01	3.60	66.7%	13.50	2,339,068	40.7	18.1
FRT	22	4.76	10.10	117.8%	46.00	619,025	41.6	18.1
HAG	4.6	(1.08)	2.50	84.0%	26.10	7,444,160	47.6	18.2
NVB	8.9	0.00	7.80	14.1%	10.20	2,782,915	44.4	18.5
TIG	5.9	7.27	3.90	51.3%	19.10	1,112,276	42.1	19.9
HNG	10.9	(0.91)	10.90	0.0%	51.40	2,112,086	29.1	20.3
BMP	53.8	(0.92)	29.80	80.5%	10.30	185,507	43.5	20.3
HBC	10.4	2.46	6.00	73.3%	18.30	5,492,596	45.9	21.4
QNS	31.6	(0.63)	18.50	70.8%	14.50	221,437	33.2	21.5
PVD	10.9	1.40	6.80	60.3%	48.20	5,823,963	41.1	22.2
CTD	55.9	(1.06)	43.30	29.1%	45.40	1,049,139	33.8	22.3



### Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	COM	HOSE	12/11/2020	13/11/2020	27/11/2020	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	TTT	HNX	11/11/2020	12/11/2020	30/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	SHA	HOSE	11/11/2020	12/11/2020	25/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	SHA	HOSE	11/11/2020	12/11/2020		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
5	PSW	HNX	11/11/2020	12/11/2020	25/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	GDT	HOSE	09/11/2020	10/11/2020	26/11/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	MGG	UPCoM	09/11/2020	10/11/2020	20/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 3,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	VFG	HOSE	06/11/2020	09/10/2020	26/11/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	TCO	HOSE	06/11/2020	09/11/2020	23/11/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	CSV	HOSE	06/11/2020	09/11/2020	23/11/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	PDR	HOSE	06/11/2020	09/11/2020		Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:7	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
12	PPS	HNX	06/11/2020	09/11/2020	23/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 750 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	SB1	UPCoM	05/11/2020	06/11/2020	16/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 840 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	ASD	UPCoM	05/11/2020	06/11/2020		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 8:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
15	SRA	HNX	05/11/2020	06/11/2020		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:40	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
16	SRA	HNX	05/11/2020	06/11/2020	08/12/2020	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	SRA	HNX	05/11/2020	06/11/2020	28/12/2020	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	BPC	HNX	04/11/2020	05/11/2020	25/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	BIO	UPCoM	04/11/2020	05/11/2020	18/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	HU6	UPCoM	04/11/2020	05/11/2020	25/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	TTB	HOSE	03/11/2020	04/11/2020		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
22	TVH	UPCoM	03/11/2020	04/11/2020	04/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 3,082 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	NTP	HNX	03/11/2020	04/11/2020	27/11/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	ISH	UPCoM	03/11/2020	04/11/2020	04/12/2020	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	FIR	HOSE	02/11/2020	03/11/2020		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:30	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
26	DBH	UPCoM	02/11/2020	03/11/2020	24/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	FIC	UPCoM	02/11/2020	03/11/2020	13/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 250 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

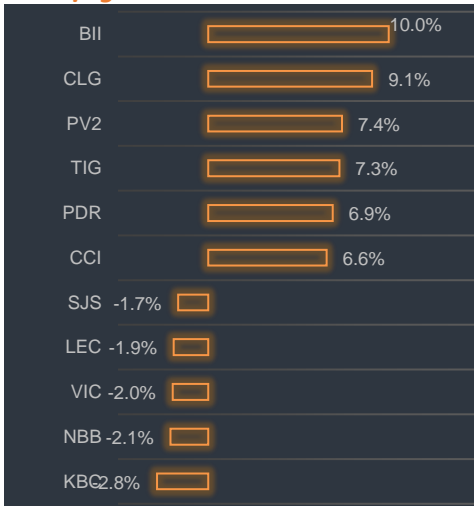
# Tăng giảm ngành trong ngày



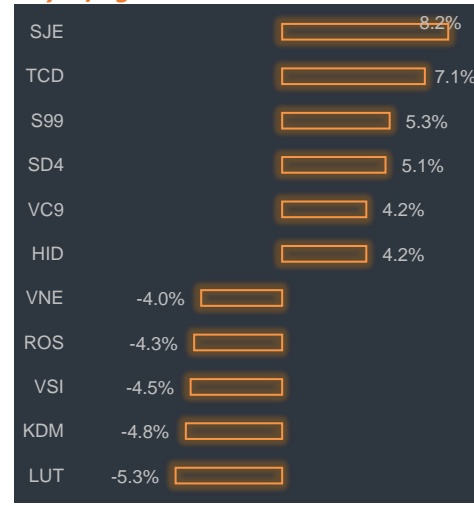
## Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

<b>Bất động sản:</b>	BII, CLG, PV2
<b>Xây dựng:</b>	SJE, TCD, S99
<b>Dầu khí:</b>	HTC, PVG, PGS
<b>Chứng khoán:</b>	VIG, IVS, SHS
<b>Ngân hàng:</b>	TCB, ACB, MBB

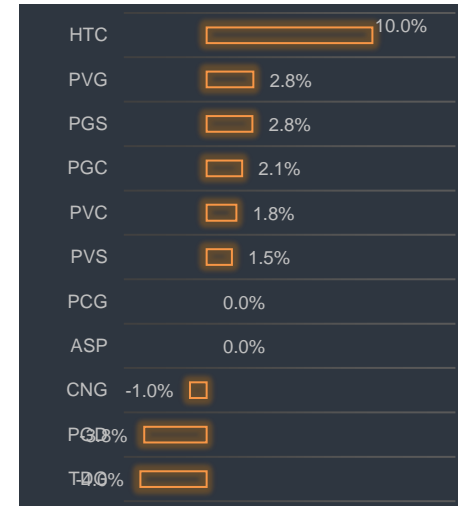
### Bất động sản



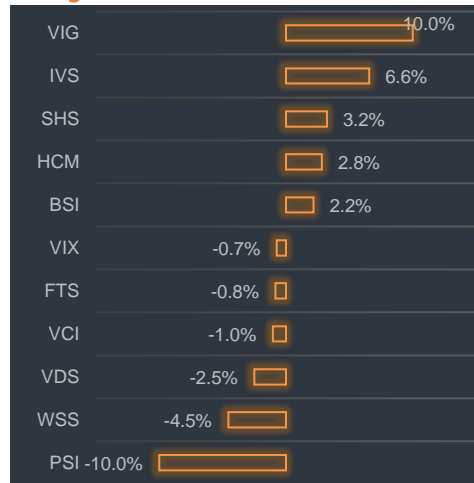
### Xây dựng



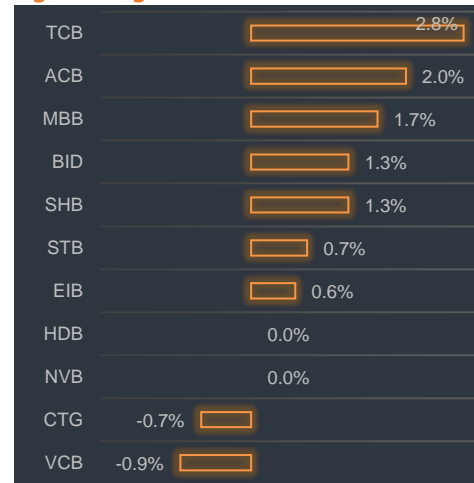
### Dầu khí



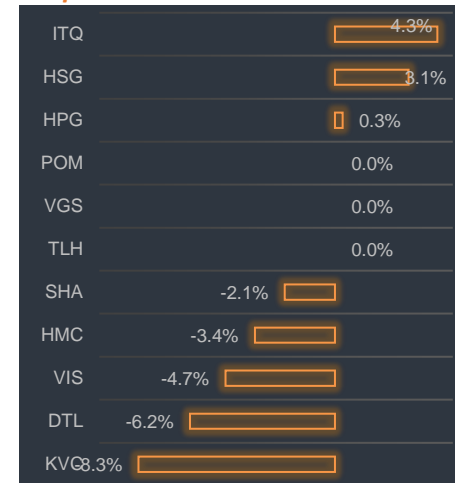
### Chứng khoán



### Ngân hàng



### Thép





## BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh  
khanhnh@vise.com.vn

## Khuyến cáo

*Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.*

*Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.*

*Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.*



### **Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)**

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

### **Chi nhánh TP Hồ Chí Minh**

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931